



MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DÂN CHỦ HÓA TRONG GIÁO DỤC

TS. NGUYỄN TIẾN HÙNG

Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng

Nền dân chủ có một truyền thống lâu đời và bản thân khái niệm dân chủ bao hàm nghĩa “tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng”. Bình đẳng trong việc chia sẻ các mối quan tâm hay mong muốn chung và cùng nhau làm việc để có thể biến chúng thành hiện thực. Như vậy, có thể hiểu dân chủ là phương thức hay cách chung sống thông qua giao tiếp với nhau. Chính quá trình giao tiếp và tương tác lẫn nhau này phá vỡ các rào cản giữa các tầng lớp, chủng tộc và dân tộc, để mọi người có thể sống, làm việc cùng nhau và phát triển hết tiềm năng của mình.

Vì vậy, một nền giáo dục dân chủ hay dân chủ hóa giáo dục đòi hỏi hệ thống giáo dục phải giúp thế hệ trẻ hiểu thấu được các tư tưởng dân chủ. Thực tế, dân chủ hóa giáo dục phải giáo dục cho người dân các đặc điểm hay giá trị sau: Trải nghiệm về quyền *tự do lựa chọn* trong môi trường đề cao *trách nhiệm cá nhân*; giáo dục không chỉ lòng *tự trọng* cá nhân mà còn phải biết *tôn trọng* người khác và đảm bảo *công bằng trong tiếp cận giáo dục*; tạo ra các cơ hội để phát triển năng lực *tự định hướng* và *tư duy độc lập, trao quyền và hợp tác*. Dưới đây, xin trình bày và phân tích bản chất của dân chủ hóa giáo dục theo các đặc điểm này.

1. Tự do lựa chọn đi đôi với trách nhiệm

Quyền tự do lựa chọn sinh ra từ mong muốn bẩm sinh hoạt động độc lập của con người. Giáo dục không có nghĩa là áp đặt lên cá nhân mà phải chinh phục và định hướng để họ tự khám phá ra quyền tự do lựa chọn luôn tồn tại trong bất kì tình huống nào, đồng thời mỗi cá nhân biết sử dụng quyền này để đáp ứng nhu cầu của mình tốt nhất. Tuy nhiên, tự do lựa chọn luôn phải đi đôi với trách nhiệm đối với người khác và tự chịu trách nhiệm. Tự do lựa chọn mà không chịu trách nhiệm thì dễ dẫn đến vô chính phủ, còn chỉ có trách nhiệm mà thiếu tự do thì dễ sinh ra chuyên quyền.

Thực tế, để có thể phát huy hiệu quả quyền tự do lựa chọn, thì mỗi cá nhân hay tổ chức không chỉ phải biết phát triển hết tiềm năng của quyền tự do lựa chọn mà còn nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Vì vậy, để có thể dân chủ hóa giáo dục, cần phải xây dựng môi trường giáo dục để khuyến khích lựa chọn tự do của cá nhân/tổ chức, buộc cá nhân/tổ chức phải chịu trách nhiệm đối với các hoạt động, và đặc biệt là các kết quả hoạt động của mình. Hơn

nữa, các môi trường giáo dục nuôi dưỡng quyền lựa chọn độc lập này không chỉ dựa trên sự quan tâm của cá nhân/tổ chức mà còn phải phù hợp với các chuẩn mực xã hội, tức là còn phải thể hiện trách nhiệm đối với xã hội.

Tại Việt Nam, hệ thống quản lý giáo dục đang dịch chuyển từ tập trung bao cấp sang phân cấp theo hướng trao/ủy quyền ra quyết định nhiều hơn cho cấp dưới và cơ sở giáo dục (cấp thực hiện). Tức là các cấp thực hiện này ngày càng có nhiều quyền tự do hơn trong việc lựa chọn nhân sự, tài chính... để làm cho giáo dục đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân, tuy nhiên, cần phải gắn hệ thống chịu trách nhiệm với kết quả thực hiện để đảm bảo không chuyên quyền hay lãng phí nguồn lực giáo dục.

Một phương pháp phát huy quyền tự do lựa chọn và chịu trách nhiệm cá nhân là tạo điều kiện cho họ tham dự vào quá trình ra quyết định. Mô hình hội đồng trường tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt là tại các trường phổ thông và đại học, là một ví dụ điển hình để tăng quyền lựa chọn tự do và buộc cơ sở giáo dục phải chịu trách nhiệm đối với các đối tượng hưởng dịch vụ giáo dục. Thật vậy, mục tiêu tượng trưng dịch vụ giáo dục. Thật vậy, mục tiêu thành lập hội đồng trường là lôi cuốn các liên đới (chủ yếu là cha mẹ học sinh với trường phổ thông và doanh nghiệp với các trường đại học) tham gia vào quá trình ra quyết định chính sách phát triển nhà trường. Nước ta đã có quy chế về thành lập và hướng dẫn vận hành mô hình hội đồng trường trong các trường phổ thông và đại học, tuy nhiên, đến nay mô hình này vẫn chưa đi vào hoạt động tại phần lớn các trường, nên cần có các giải pháp thực tiễn hơn để phát triển mô hình hội đồng trường tại Việt Nam.

2. Tôn trọng và công bằng

Tính tự trọng là sản phẩm tự nhiên của gia đình và giáo dục, nó được thể hiện qua thái độ và quan điểm của cá nhân. Một cách tự nhiên, con người thường gặp khó khăn khi đánh giá công lao của người khác đối với mình, vì vậy, muốn phát triển sự tôn trọng người khác thì gia đình và nhà trường trước hết phải giúp trẻ em/cá nhân đánh giá được những điểm tốt đẹp của chính họ.

Chính sự trải nghiệm cuộc sống, đặc biệt là giáo dục, giúp con người hiểu rõ rằng: mặc dù các nhóm người khác nhau trên thế giới có các cách thoả mãn

các nhu cầu cơ bản về ăn, ở, mặc... khác nhau, nhưng các nhu cầu này tương đối giống nhau ở tất cả mọi người (như ai cũng cần ăn, mặc, ở và mong muốn có cuộc sống tốt đẹp hơn). Để cá nhân hiểu rõ bản chất của sự tôn trọng lẫn nhau và bình đẳng, cần phải thiết lập môi trường giáo dục để không chỉ đạt tới các mục tiêu về học thuật mà còn phải giáo dục tình cảm để phát triển nhân cách. Bởi vì, dân chủ suy cho cùng là tình cảm chung hướng tới cuộc sống, một thứ tình cảm chỉ có ý nghĩa khi có các nguyên tắc định hướng cụ thể giúp mọi người tin rằng: chỉ có cùng nhau làm việc thì mới có cuộc sống tốt hơn cho tất cả mọi người; chấp nhận và ủng hộ sự khác nhau để đi đến nhất trí sẽ làm phong phú/giàu có cuộc sống của họ hơn là theo đuổi ý của mình. Nếu làm được như vậy thì mọi người sẽ tin rằng giáo dục là công cụ tốt nhất để phát triển cá nhân.

Như vậy, một nền giáo dục dân chủ thực sự cần phải khuyến khích tất cả mọi người không chỉ nhận thức được mà còn phải chấp nhận sự khác biệt của các cá nhân. Để làm được như vậy, phải xây dựng một môi trường giáo dục tích cực để tất cả mọi người cùng nhau hợp tác làm việc, giải quyết các vấn đề khó khăn. Chỉ thông qua các chiến lược học tập hợp tác, cá nhân mới có khả năng nhận thức và thông cảm/hiểu rõ giá trị của sự khác biệt về giai cấp và chủng tộc, từ đó chấp nhận các đóng góp của người khác. Thật vậy, làm việc theo nhóm và hợp tác là cách tốt nhất để mọi người tôn trọng lẫn nhau, dẫn tới nuôi dưỡng sự tin tưởng và công bằng.

Mặt khác, một nền giáo dục dân chủ phải là nền giáo dục mà tất cả người học, không phân biệt chủng tộc và giàu nghèo, đều được tiếp cận, như Martin Luther King đã từng nhắc nhở chúng ta: Ở đâu có sự bất bình đẳng là ở đó sự công bằng bị đe dọa. Nhìn chung, công bằng trong giáo dục bao gồm 03 loại: (1) Công bằng về đảm bảo tất cả cá nhân có cơ hội như nhau để tiếp cận với tất cả các lợi ích và dịch vụ của hệ thống giáo dục; (2) Công bằng về đảm bảo tất cả cá nhân được đối xử như nhau trong nhà trường và tương tác xã hội, các hành vi tốt cần được khen thưởng và hành vi xấu phải bị trừng phạt; và (3) Công bằng về kết quả đảm bảo cho tất cả cá nhân đều đạt tới các chuẩn giáo dục cơ bản tối thiểu (giáo dục bắt buộc).

Thực tế, để thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục thì cần khắc phục các "cản trở xã hội" do bối cảnh xã hội gây ra cho từng nhóm cá nhân có các điều kiện/hoàn cảnh kinh tế, xã hội, dân tộc, chính trị... khác nhau ở cả cấp độ cá nhân lẫn xã hội. Tại cấp độ cá nhân, thường xảy ra hiện tượng: một cá nhân không thể tham dự vào một kiểu hoạt động

học tập/giáo dục nào đó, do hoàn cảnh kinh tế-xã hội khó khăn (như xuất thân từ một gia đình nghèo không có khả năng tài chính để chi trả cho việc học tập/giáo dục), bởi các đặc điểm cá nhân (sức khỏe yếu hay bị khuyết tật). Ở cấp độ xã hội, đó là hiện tượng bất bình đẳng giới hay phân biệt chủng tộc..., sự ngăn cấm của luật pháp, hoặc thiếu các thông tin cần thiết... Các cản trở xã hội trong tiếp cận giáo dục cũng xảy ra tại nhiều giai đoạn khác nhau trong cuộc sống mỗi người, nhưng chúng có thể thay đổi, tùy thuộc vào mức độ "bị cản trở" và các nguồn lực mà người đó được xã hội trợ cấp. Trên bình diện xã hội, cần phải kịp thời khắc phục các cản trở đó, vì chúng thường gây ra nhiều hậu quả, như: thất nghiệp, lãng phí nguồn nhân lực, các vấn đề sức khỏe, tỉ lệ tội phạm xã hội...

Một hệ thống giáo dục dân chủ phải tạo ra các nền tảng cơ sở để thiết lập sự công bằng đầy đủ cho tất cả mọi người.

3. Tự định hướng và tư duy độc lập

Giáo dục dân chủ có nghĩa là dạy cho cá nhân hiểu rõ về các cách vận hành của xã hội và vì vậy, nâng cao khả năng tham dự của họ vào các hoạt động xã hội. Để làm được điều đó, các quá trình giáo dục phải khuyến khích được khả năng/năng lực tự định hướng và tư duy độc lập của mỗi người dân. Cá nhân cần được khuyến khích để ra quyết định tự do lựa chọn, cho dù các kết quả thu được là tích cực hay tiêu cực. Muốn vậy, cần phải xây dựng một môi trường giáo dục mà ở đó sai lầm của người học sẽ trở thành cơ hội học tập tiếp theo. Thực tế hiện nay, các nhà giáo dục ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, thường chủ yếu đóng vai trò/trách nhiệm "điều chỉnh" các sai lầm của người học để họ có thể học các câu trả lời "đúng". Giáo dục dân chủ còn có nghĩa là hệ thống giáo dục cần trang bị cho người dân không chỉ các kỹ năng trí tuệ mà còn cả các kỹ năng xã hội để có thể tự định hướng trở thành thành viên tốt của gia đình, công dân tốt của cộng đồng và xã hội.

Tư duy độc lập là kết quả của hành vi tự định hướng. Cơ sở giáo dục hay nhà trường chính là môi trường học thuật và xã hội của người học, nên cần tạo cơ hội để người học có thể tham dự tích cực ở tất cả các cấp độ của nhà trường, như: người học với người học, người học với người dạy, người học với nhà quản lí. Có nghĩa là sẵn sàng chia sẻ cởi mở với người khác, bằng cả lời nói lẫn hành động. Tham dự tích cực tại cấp độ cao nhất thường thông qua việc thực hiện dự án, xác định các vấn đề tồn tại, theo đuổi định hướng giải quyết các vấn đề tồn tại.

Chỉ có thông qua tham dự tích cực, cá nhân mới

có thể tự kiểm tra các năng lực của mình vừa được hình thành và phát triển các kĩ năng cần thiết để hoạt động trong một xã hội dân chủ. Khi giáo dục tập trung vào tư duy độc lập, cá nhân sẽ được trao quyền để biến mong muốn của mình thành hiện thực, đồng thời phát triển các năng lực và kĩ năng cần thiết để tạo ra tương lai tốt đẹp.

4. Trao quyền và hợp tác

Không thể truyền bá tư tưởng dân chủ thông qua các mệnh lệnh, lời nói, đề nghị... Không thể xây dựng nền giáo dục dân chủ khi người dạy yêu cầu người học "làm như tôi nói hoặc như tôi làm". Các nguyên tắc của xã hội dân chủ phải "sống" trong môi trường học tập, tức là chỉ khi người học hiểu đầy đủ ảnh hưởng các hoạt động của họ. Không thể dạy dân chủ thông qua các phương pháp không dân chủ.

Vì vậy, nền giáo dục dân chủ đòi hỏi người dạy từ bỏ vị trí "người quyền lực tối cao" để chuyển sang lấy "người học làm trung tâm" nhằm phát huy các nguyên tắc dân chủ về bình đẳng, tự do, công bằng, trách nhiệm và tự định hướng. Để làm được như vậy, người dạy cần định hướng học tập cho người học và thiết lập môi trường để nuôi dưỡng quá trình học tập tương tác.

Thông qua hoạt động học tập tương tác, dân chủ trao quyền cho cá nhân/người học. Người học trở thành người được trao quyền chỉ khi họ tham dự vào và có năng lực ảnh hưởng đến quá trình giáo dục. Điều này chỉ xảy ra trong cơ sở giáo dục khi quyền tự do lựa chọn và tính chịu trách nhiệm của người học được cân bằng. Trong môi trường như vậy, các ranh giới mới cần liên tục được xác định lại và phải tạo ra nhiều cơ hội để người học tham dự vào việc xây dựng các chuẩn và chính sách giáo dục. Hội đồng trường là một mô hình hiệu quả cho vấn đề này, khi mà người học (thường là học sinh cấp trung học phổ thông và sinh viên đại học) được tham dự vào quá trình chính sách phát triển cơ sở giáo dục/nhà trường thông qua vai trò thành viên của hội đồng trường.

Bên cạnh đó, kiến thức thường dựa trên các khả năng sẵn có và vì vậy, không thể có cái gì là hoàn toàn chính xác hoặc có thể dự đoán một cách chính xác. Chân lí hiển nhiên này làm thay đổi tư duy vận hành các quá trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục hay nhà trường hiện nay. Giáo dục truyền thống đang "dạy" kiến thức và kinh nghiệm cho người dân giống như thời Newton – tức là xem xét sự vật và hiện tượng chủ yếu thông qua các nguyên nhân và ảnh hưởng, và coi vũ trụ hoạt động như một cỗ máy khổng lồ, có thể đo và dự đoán được.

Con người được giáo dục theo kiểu truyền thống trên cơ sở giáo dục hay nhà trường chủ yếu theo cách tiếp cận "bước theo người trước" để xem xét thực tiễn, dẫn tới mục tiêu thi, kiểm tra chủ yếu được thực hiện theo kiểu trả lời chính xác cái đã được học, vì vậy, đã phá hỏng các nỗ lực hướng tới tư duy mở rộng hơn trong cơ sở giáo dục hay nhà trường. Với các kiểu thi, kiểm tra này, trong nhiều thập kỉ qua, người học thường yếu về các kĩ năng đối thoại, hợp tác và khó có thể hiểu vấn đề một cách sâu sắc. Vì vậy, cần hướng tới dạy cho cá nhân hiểu rằng đây là cái mà loài người biết hôm nay, nhưng ngày mai có thể phát hiện ra những cái mới làm thay đổi quan điểm của chúng ta. Người học cần chuyển từ cấp độ này sang/lên cấp độ khác không phải chỉ thông qua các kì thi mà còn phải chứng tỏ khả năng nắm vững kiến thức để vận dụng vào thực tiễn.

5. Kết luận

Trên đây chúng tôi trình bày và phân tích bản chất của dân chủ hóa giáo dục thông qua các đặc điểm của một nền giáo dục dân chủ, đó là: nền giáo dục phát huy tối đa quyền tự do lựa chọn của cá nhân để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của họ, đi đôi với trách nhiệm trước xã hội và hoạt động của mình; nền giáo dục đào tạo ra những con người có lòng tự trọng cao, biết tôn trọng và hợp tác với người khác, và luôn biết tự định hướng để phát triển toàn diện cho mỗi cá nhân; nền giáo dục mà tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND (2010, Tháng 6), *Báo cáo tóm tắt kết quả khảo sát "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập trường, đầu tư và đảm bảo chất lượng đào tạo đối với GDDH"*
2. Dewey, J (1966), *Democracy and education*, New York: The Free Press
3. Hullfish, H.G (1960), *Toward a democratic society*, Columbus, Ohio: Ohio State College of Education Illinois State Board of Education (2011), *Educational Equility*
4. Moustakas, C. and Perry, C. (1973), *Learning to be free*, Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall
5. The New World Foundation (1985), *A report to The New World Foundation*, New York

SUMMAR

The author analyses the nature of education democratization based on the characteristics of a democratic education: choice accompanied by responsibility; free orientation and independent thinking; authorization and cooperation...